|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TÂY NINH**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **Ngày thi: 03 tháng 6 năm 2013**  **Môn thi: HOÁ HỌC (chuyển)**  **Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)**  **(Đề thi có 02 trang, thí sinh không chép để vào giấy thì)** |

**Câu 1: (1,0 điểm)**

Nung hoàn toàn CaCO3 thu được chất rắn A1 và chất khí B1. Hoà tan A1 vào lượng H2O dư thu được dung dịch A2. Sục khí B1 đến dư vào dung dịch A2 thu được dung dịch A3. Cho dung dịch A3 tác dụng với dung dịch A2 tạo thành kết tủa màu trắng. Viết phương trình hoá học của các phản ứng xảy ra.

**Câu 2: (1,0 điểm)**

Viết các phương trình hóa học theo sơ đồ chuyển hóa sau (ghi rõ điều kiện phản ứng):



Biết các chất R1, R2, R3, R4, R5 đều là hợp chất hữu cơ và R1 tác dụng với iot tạo ra màu xanh đặc trưng.

**Câu 3: (1.0 điểm)**

Chỉ dùng một thuốc thứ, hãy trình bày phương pháp hóa học nhận biết các lọ mất nhãn đựng riêng biệt các dung dịch sau: NaOH, H2SO4, BaCl2, KCl. Viết phương trình hóa học minh họa.

**Câu 4: (1.0 điểm)**

Đốt cháy hoàn toàn 0,05 mol hỗn hợp khí X gồm 2 hidrocacbon bằng lượng oxi vừa đủ, sau phản ứng thu được 1,792 lít khí CO2 (ở điều kiện tiêu chuẩn) và 1,26 gam H2O. Xác định công thức phân tử 2 hiđrocacbon và tính phần trăm thể tích mỗi chất trong hỗn hợp X.

**Câu 5: (1,0 điểm)**

Cho m gam hỗn hợp X gồm Al và CuO vào dung dịch chứa 0,48 mol HCl. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được dung dịch Y chỉ chứa muối, 0,09 mol H2 và 13,65 gam kim loại. Tinh giá trị của m.

**Câu 6: (1,0 điểm)**

Thủy phân hoàn toàn 6,18 gam hỗn hợp A (gồm etyl axetat và một chất béo E) bằng dung dịch KOH, thu được 6,76 gam hỗn hợp B (gồm hai muối) và 1,38 gam hỗn hợp C (gồm glixerol và rượu etylic). Xác định công thức của chất béo E.

**Câu 7: (1,0 điểm)**

Đốt 8,85 gam hỗn hợp kim loại X gồm Mg, Al trong bình đựng khí clo thu được 26,60 gam hỗn hợp chất rắn Y. Hòa tan hoàn toàn Y trong dung dịch HCl dư thu được V lit khi H2. Dẫn V lít khí H2 qua ống đựng 50,72 gồm CuO nung nóng, sau một thời gian thấy trong ống còn lại 48,48 gam chất rắn và chỉ có 80% H2 đã phản ứng. Tính giá trị của V và phần trăm khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp X. Biết thể tích khi đo ở điều kiện tiêu chuẩn.

**Câu 8: (1,0 điểm)**

Hòa tan 2,16 gam hỗn hợp 3 kim loại Na, Al, Fe vào nước dư thu được 0,448 lít khi (ở điều kiện tiêu chuẩn) và một lượng chất rắn. Tách lượng chất rắn này cho tác dụng hết với 60 ml dung dịch CuSO4 1M thu được 3,20 gam Cu và dung dịch A. Cho dung dịch A tác dụng với dung dịch NaOH dư, lọc lấy kết tủa đem nung trong không khí đến khối lượng không đổi thu được m gam chất rắn B. Tính giá trị của m.

**Câu 9: (1,0 điểm)**

Hỗn hợp X gồm axit A (CxHyCOOH), ancol B (CnH2n+1OH) và este E được tạo thành từ A và B. Đốt cháy hoàn toàn 4,08 gam hỗn hợp X thu được 4,032 lít khí CO2 và 2,88 gam H2O. Cho 2,04 gam hỗn hợp X phản ứng vừa đủ với 20 ml dung dịch KOH 1M thu được m gam muối và 0,69 gam ancol. Tách lấy ancol cho tác dụng với Na dư thu được 0,168 lít khí H2. Xác định công thức A, B và tính giá trị của m. Biết thể tích các khí đo ở điều kiện tiêu chuẩn.

**Câu 10: (1,0 điểm)**

Hòa tan hoàn toàn m gam oxit MO (M là kim loại) trong 78,40 gam dung dịch H2SO4 6,250% (loãng) thu được dung dịch X trong đó nồng độ H2SO4 còn dư là 2,433%. Cho khí CO dư đi qua m gam MO nung nóng, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được hỗn hợp khí Y. Dẫn hỗn hợp khí Y qua 500 ml dung dịch NaOH 0,1M thì chỉ còn một khí duy nhất thoát ra, dung dịch thu được có chứa 2,96 gam muối. Xác định kim loại M.

**---Hết ---**

Thí sinh không được sử dụng Bảng tuần hoàn

***Cho nguyên tử khối của các nguyên tố (theo đvC):*** H=1; C = 12; 0 = 16; N= 14; Na= 23; Mg= 24; Al=27; S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Ca = 40; Fe=56; Cu = 64; Zn = 65; Ag= 108; Ba= 137.

***Cho hóa trị của các nguyên tố và các nhóm nguyên tử:***

K, Na, H, Cl, Br, I, (OH), (NO3), (AIO2), (HCO3), (HSO3), (HSO4) hóa trị I; Mg, Ca, Cu, Zn, Ba, O, (SO4), (CO3) hóa trị II;Al hóa trị III.